

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26-4-2024

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trí Dũng

2. Ông Nguyễn Đức Cường

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 30/01/2024 về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Lệ X**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh **Phùng Văn T**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Khu A, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(*Chị X có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Lệ X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và bị đơn là anh Phùng Văn T kết hôn với nhau vào ngày 06/5/2010 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau ngày cưới, vợ chồng chị ở chung với gia đình nhà chị tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, vợ chồng chị hoà

thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng không còn hoà thuận, tôn trọng nhau. Từ năm 2017, anh T đã về quê ở xã P, huyện Đ để ở. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phùng Văn T

- Về con chung: Chị và anh Phùng Văn T có 02 con chung là Phùng Nguyễn Yến V, sinh ngày 11/6/2012 và Phùng Nguyễn Phương T1, sinh ngày 18/3/2014. Hiện hai cháu đang ở cùng chị. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, phối hợp với chính quyền địa phương nơi anh T cư trú để trực tiếp gặp làm việc, nhưng anh T cố tình lẩn tránh. Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho bà Trần Thị Thu H (trưởng khu A, xã P) để giao lại cho anh T nhưng anh T vẫn không hợp tác và không có mặt, nên Tòa án không thu thập được quan điểm của anh Phùng Văn T. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành giấy báo của Tòa án, vắng mặt trong quá trình giải quyết và vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa không có lý do là chấp hành pháp luật chưa nghiêm túc, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

- Về giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quy ết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ X được ly hôn anh Phùng Văn T.

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lệ X được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là cháu Phùng Nguyễn Yến V, sinh ngày 11/6/2012

và Phùng Nguyễn Phương T1, sinh ngày 18/3/2014. Anh Phùng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị X. Anh Phùng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Không phải giải quyết.

+ Về án phí: Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và nơi cư trú của bị đơn là tại xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do nên việc xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu, ý kiến của đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Lệ X và anh Phùng Văn T đảm bảo các điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đó là hôn nhân hợp pháp. Lời trình bày của chị X và chứng cứ thu thập được cho thấy trong quá trình chung sống, nguyên nhân dẫn đến vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn là hai bên bất đồng quan điểm sống, không còn yêu thương, tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị X yêu cầu ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chứng cứ thu thập được và lời trình bày của nguyên đơn cho thấy kể từ khi ly thân đến nay, hai con chung là cháu Phùng Nguyễn Yến V, sinh ngày 11/6/2012 và Phùng Nguyễn Phương T1, sinh ngày 18/3/2014 do chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo đảm cho con chung có cuộc sống sinh hoạt, học tập ổn định và các con chung đều có nguyện vọng muốn được sống cùng chị X. Do vậy, cần giao chị X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và cháu T1 để đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị X không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Chị X1 yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị X phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ: điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ X được ly hôn anh Phùng Văn T.

2- Về con chung:

2.1- Chị Nguyễn Thị Lệ X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là Phùng Nguyễn Yên V, sinh ngày 11/6/2012 và Phùng Nguyễn Phương T1, sinh ngày 18/3/2014. Anh Phùng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị X.

2.2- Anh Phùng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Không phải giải quyết.

4- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ X phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số 0002137 ngày 30/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị X đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, chị X, anh T có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Phúc Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

(Đã ký)

Vũ Văn Thắng